

GIAO ƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Bài 5 (tiếp theo) Các điều kiện mà tuyển dân của Đức Chúa Trời phải đạt, để được nhận giao ước của Đức Chúa Trời.

Chúng ta tiếp tục suy gẫm những sự mâu nhiệm về bộ áo thánh dành cho chức vụ thầy tế lễ A-rôn, cùng các con trai của người, là bóng về chức vụ Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Jêsus Christ.

Trong bài trước chúng ta đã học về trách nhiệm của mỗi người trong tuyển dân của Đức Chúa Trời, mà dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt đó là bóng, trước các quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và chúng ta cũng được biết mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người ở trên đất này, ấy là để tìm cho Ngài một đồng dôi thánh, một nước thầy tế lễ, mà nước thầy tế lễ đó không sống trên đất này, những trong cõi đời đời nơi thiên đàng của Đức Chúa Trời, cùng nhận biết ý nghĩa của nước thầy tế lễ đó có nghĩa là hết thảy mọi công dân của nước đó đều là thầy tế lễ, không phải là chức vụ thầy tế lễ như A-rôn và các con trai của người đã làm trong xác thịt ở trên đất này, nhưng theo ý nghĩa của Lẽ thật, nghĩa là mọi công dân đều là giáo sư luật, tức là hết thảy đều thông thạo Luật pháp của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với sự biết Danh Đức Giê-Hô-Va.

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán gì về Lẽ thật này.

Giê-rê-mi 31:33-36: Đức Giê-hô-va phán: **Này là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp của Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân của Ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thảy đều sẽ biết Ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó găm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là Danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt Ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt Ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Sự thông thạo Luật pháp của Đức Chúa Trời có nghĩa là Lời của Đức Chúa Trời là sự sống, sự sống là sự sáng của loài người luôn hiện diện trong những linh hồn thuộc về Ngài, giúp cho những linh hồn đó luôn được ở trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Hôm nay chúng ta tiếp tục học về ý nghĩa của chức vụ và cũng là trách nhiệm của những người sẽ được gọi là thầy tế lễ nhà vua ở trước mặt Đức Chúa Trời, điều này không có nghĩa chỉ dành cho những người được giữ chức vụ hầu việc Chúa như cách người ta nghĩ, nhưng là hết thảy mọi người tin Chúa đều phải trở nên một đồng dôi thành, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, vì Kinh-Thánh chép về loài người chúng ta và chính Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán điều này cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, trước khi Ngài phán các mạng lệnh về việc thiết lập chức vụ thầy tế lễ cho A-rôn và cho các con trai của người, như Kinh-Thánh đã chép:

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các ngươi đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các ngươi trên cánh chim đại bàng (on eagles' wings) làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các ngươi vâng Lời Ta và giữ sự giao ước của Ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Chữ **tháng - month**^{H2320} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **חֹדֶשׁ - chodesh**, số 2320 ra từ chữ **חָדָשׁ - chadash**, số 2318 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **tháng, trăng mới, làm cho mới lại, sửa chữa lại, làm cho mới lại, tự làm cho mới lại;**

Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, vì Lời Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa tiên tri, là Lời tri thức sẽ được ứng nghiệm trong kỳ đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ấn định, vì các Lời được chép thành văn tự trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là ngôn ngữ thuộc về thiên đàng chứ không phải thuộc về thế gian, vì chỉ có ngôn ngữ Hê-bơ-rơ mới được chép vào trong lòng, tức là nơi linh hồn loài người và, chứ không phải là các thứ ngôn ngữ của loài người xác thịt có từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời làm cho lộn xộn tiếng nói của loài người xác thịt khi người ta xây cái tháp mà Kinh-Thánh chép là Ba-bê-n.

Lời Đức Chúa Trời được ví là cây sự sống (có gốc, rễ, thân, cành và ngọn) trồng trong vườn của Ngài mà vườn của Đức Chúa Trời đó là cuốn sách Luật pháp của Đức Giê-Hô-Va, là Kinh-Thánh.

Mặc dù Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh mà người ta có thể thấy được, đọc được, nhưng các Lời đó được ví là cửa hẹp và đường chật, ít người thấy được và vào được, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường dẫn đến cây sự sống. Điều đó có nghĩa là chỉ linh hồn những người nào được vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, làm chết các bản ngã xác thịt mình và nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và quyền phép của Đức Thánh Linh mà sự sống lại thì mới vào được cửa hẹp và đường chật này mà thôi, như Đức Chúa Jê-sus đã phán:

Ma-thi-ơ 7:13-14: Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoáng khoáng dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít.

Bây giờ chúng ta cùng suy gẫm những sự mâu nhiệm của Lời Chúa đã chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19.

Cụm từ **tháng thứ ba** được chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 19 này là lời tri thức về **thời kỳ thứ ba**, cũng có nghĩa là **kỳ thứ ba** của sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người trên đất này trải các đời, cho tới khi tận thế.

Thời kỳ, kỳ đầu tiên tính từ A-đam cho tới khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khiến cơn nước lụt xảy ra để hủy diệt loài người hung ác ở trên đất này.

Thời kỳ, kỳ thứ hai là kể từ khi Á-p-ram được Đức Giê-Hô-Va gọi ra khỏi quê hương mình, cho đến khi dân Y-sơ-ra-ên, tức là đời thứ tư của Á-p-ram, được Đức Giê-Hô-Va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ.

Thời kỳ, kỳ thứ ba là kể khi dân Y-sơ-ra-ên đã được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô và đến được nơi đồng vắng Si-nai, và tại nơi này, dân Y-sơ-ra-ên được đối diện với vận mệnh của mình, đó là họ đối diện với các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, nghĩa tại nơi này và kỳ này, họ đối diện với những điều kiện họ phải biết và nếu họ tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn, tức là tiếp nhận Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì họ sẽ nhờ quyền phép của Luật pháp đó mà linh hồn họ được nên một dân mới, là dân thuộc về Đức Chúa Trời. Nhưng nếu họ không chấp nhận, không vâng giữ và không tuân theo các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì linh hồn họ sẽ hư mất đời đời. Tại điểm này mọi người tin Chúa phải nhận biết rằng, Luật pháp của Đức Chúa Trời không trực tiếp tác động tới thân thể xác thịt của loài người, vì thân thể xác thịt của loài người được tạo nên bằng bụi đất, không có sự sống trong mình, vì sự sống của loài người ở trong huyết và sự sống đó thuộc về linh hồn loài người. Còn thân thể xác thịt của loài người được Đức Giê-Hô-Va tạo nên để làm nhà tạm cho linh hồn người ta trong thời gian linh hồn người đó sống trên đất này để được luyện lọc trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Thân thể xác thịt của loài người không nhận biết Đức Chúa Trời và cùng có khả năng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thân thể xác thịt của mỗi người sẽ chịu sự cai trị của linh hồn người đó, vì thế cho nên xác thịt của người ta không thể nghe được và không thể hiểu được tiếng phán cùng không thể hiểu được Lời của Đức Chúa Trời nhưng là linh hồn của người nào được tái sinh hoặc được Đức Giê-Hô-Va mở tai cho được nghe, mở mắt cho được thấy thì linh hồn mới biết mà thôi.

Tại nơi đồng vắng Si-nai, hết thấy dân Y-sơ-ra-ên có nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va từ trên trời phán xuống nhưng họ không hiểu được, mà chỉ có Môi-se, là người được Đức Giê-Hô-Va chọn để làm **“kẻ truyền giải”** giữa Ngài với loài người thì nghe và hiểu được và giải dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết mà thôi.

Áp dụng theo Lẽ thật, nghĩa là theo Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì bất kỳ một người nào nghe theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, dù linh hồn những người đó không được nghe trực tiếp tiếng của Ngài, như Á-p-ram đã được nghe, nhưng họ được nghe Lời của Đức Chúa Trời qua môi miệng của những người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, mà ra khỏi quê hương mình, tức là ra khỏi những tư tưởng, ra khỏi đường lối của thế gian này để đến nơi được nghe Lời của Đức Chúa Trời, mà sự gia nhập các Hội Thánh địa phương ở trên trái đất này là bóng, thì kỳ đó được gọi là **thời kỳ đầu tiên** của linh hồn người đó vậy.

Thời kỳ tiếp theo của người là: vì chưa được nghe Lẽ thật, chưa được nghe Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà chỉ được nghe các lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh mà thôi, nên linh hồn người đó chưa biết Lẽ thật, chưa được biết đến Đức Thánh Linh nên linh hồn người ấy chưa được tái sinh. Nhưng tự người đó nhận biết có Đức Chúa Trời theo cách hiểu của xác thịt mình, và khi người ấy gia nhập các tổ chức gọi là Hội Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì quyền phép của ma quỷ bắt đầu hành động để tấn công, để cám dỗ và bắt thân thể xác thịt của những người đó phải tiếp tục làm phu tù cho tội lỗi. Vì những người đó chưa được biết Lẽ thật, nghĩa là linh hồn người đó chưa được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào, nên

họ chưa hiểu được và không biết thân thể của xác thịt mình đang bị ma quỷ cầm buộc, nhưng tự người đó vẫn có thể cảm nhận được có một thứ quyền lực nào đang hành động trong thân thể xác thịt mình khiến người đó không thể làm theo Lời của Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh có chép:

Rô-ma 7:14-23: Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dấn dập theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy.

Thời kỳ tiếp theo, nghĩa là *thời kỳ, là kỳ thứ ba* của người đã tin Chúa đó là được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng qua môi miệng của những người được Đức Thánh Linh chỉ định, mà Môi-se là bóng, thì linh hồn người đó được biết giao ước của Đức Chúa Trời đã được lập với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp cùng những sự đã xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Ê-díp-tô. Bấy giờ, người đó sẽ bắt đầu kinh nghiệm các phép lạ của Đức Thánh Linh đang hành động trên đất này trong hàng ngũ những người tin Chúa, như Ngài đã làm với dân Y-sơ-ra-ên, khiến đức tin của người ấy trở dậy hành động theo chức năng của mình, là mở miệng ra kêu cầu Danh Đức Chúa Jêsus Christ, thì Thánh Linh của Đấng Christ sẽ làm một số phép lạ trên cuộc đời của người đó, và người đó bắt đầu kinh nghiệm được quyền phép của Đức Chúa Trời trên chính mình.

Trong ba thời kỳ (thuộc về sự cứu chuộc) dành cho sự sống của mỗi người tin Chúa, thì không phải hết thảy mọi người tin Chúa đều bước tiếp sang thời kỳ thứ ba, mà phần nhiều người chỉ bước tới thời kỳ thứ hai mà thôi, vì tại đó họ thỏa hiệp với xác thịt mình, không bước tiếp tới thời kỳ thứ ba nữa, nghĩa là họ không noi những sự đã chép trong Kinh-Thánh, vì họ không muốn cuộc sống của xác thịt mình bị ràng buộc bởi Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ngay cả khi người ta bước tới *thời kỳ thứ ba*, nghĩa là thời kỳ họ được thấy các phép lạ của Đức Chúa Trời được tỏ ra và họ cũng được nghe về việc người ta phải tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời và làm theo Luật pháp đó, cùng giữ sự giao ước của Đức Chúa Trời, thì linh hồn họ mới được làm dân thánh của Đức Chúa Trời. Nhưng tại thời kỳ này, không phải hết thảy mọi người tin Chúa đều sẽ tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh, cùng giữ sự giao ước của Đức Chúa Trời, nên mọi điều đã xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên, tức là với những người đã theo Môi-se và A-rôn ra khỏi xứ Ê-díp-tô và những người đó đã đến được nơi đồng vắng Si-nai, được thấy quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hiển linh trên núi Si-nai, nhưng những người đó đã chết nơi đồng vắng đó, ngoại trừ gia đình của Giô-suê và gia đình của Ca-lép, cùng với những người Y-sơ-ra-ên được sanh ra nơi đồng vắng là còn được sống và được vào xứ Ca-na-an mà thôi. Lý do những người đó phải chết vì họ cứng lòng, không chịu tin theo các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với họ, mà họ chỉ nghĩ đến những sự tham muốn của xác thịt mình, mà không muốn làm dân của Đức Chúa Trời, nên môi miệng họ đã lầm bầm oán trách Môi-se, oán trách A-rôn mà không biết rằng, họ đã oán trách Đức Giê-Hô-Va vậy.

Mặc dầu dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được Luật pháp của Đức Chúa Trời qua Môi-se và họ tiếp tục bước theo Môi-se, rồi bước theo Giô-suê hướng tới về xứ Ca-na-an, nhưng chi phái Ru-bên, chi phái Gát và một nửa chi phái Ma-na-se lại muốn sống ở bên này, tức là phía Đông của sông Giô-đanh, chứ họ không muốn vào xứ Ca-na-an, vì mắt của họ nhìn thấy đất ruộng, đồng cỏ tiện cho việc chăn thả gia súc, nên họ đã xin Giô-suê cho họ được ở bên này (phía Đông) của sông Giô-đanh, chứ không muốn theo ý của Đức Giê-Hô-Va đã hứa ban xứ Ca-na-an đơm sữa và mật cho Áp-ra-ham, cho Y-sác và cho Gia-cốp cùng dòng dõi của Gia-cốp, dù họ chấp nhận cho các trai tráng trong chi phái của họ cầm khí giới cùng với dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Giô-đanh để vào tiến đánh xứ Ca-na-an, rồi sau cơn chiến tranh đó, các trai tráng đó sẽ trở lại với gia đình của họ bên này sông Giô-đanh!

Hết thảy mọi người nào đã tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ và muốn làm môn đồ của Ngài, thì đều phải đối diện với các thời kỳ thuộc về sự sống lại và để được sự sống đời đời cho linh hồn mình, mà tháng thứ ba được chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký là bóng về thời kỳ thứ ba của linh hồn người tin Chúa, nghĩa là linh

hồn những người đó phải đối diện với trách nhiệm của linh hồn mình theo những điều kiện thuộc về giao ước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài.

Thời kỳ thứ ba này, linh hồn của người tin Chúa sẽ được nên mới, nếu người đó tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời và làm theo, cùng giữ các giao ước của Đức Chúa Trời, vì chính quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn đó được nên mới, chứ không phải bởi công việc của xác thịt người đó.

Để tuyển dân của Đức Chúa Trời được đổi nên mới theo ảnh tượng của Đấng đã tạo nên mình, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập chức vụ thầy tế lễ, để thông qua chức vụ thầy tế lễ này mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ tỏ ra những sự mà Luật pháp văn tự đó phải làm chứng cho, đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, hầu cho linh hồn người ấy nhờ sự nhận biết Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu linh hồn người ấy tiếp tục noi theo Lời Đức Chúa Trời để nhận biết Đức Giê-Hô-Va.

A-rôn cùng với con trai của người phải được mặc bộ áo thầy tế lễ theo tiêu chuẩn của Đức Giê-Hô-Va và chính Môi-se là người đại diện cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ở trước dân Y-sơ-ra-ên, sẽ quản trị công việc này, là điều hành những người đã được Đức Giê-Hô-Va xức dầu cho để chế bộ áo thánh cho A-rôn và cho những người thuộc dòng A-rôn, người Lê-vi sẽ được giữ chức vụ thầy tế lễ này, hầu cho nhờ được mặc bộ áo thánh đó mà họ sẽ hầu việc Đức Giê-Hô-Va nơi đền tạm của Đức Chúa Trời mà không bị chết.

Điều này mang ý nghĩa rất quan trọng, vì là bóng về quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hành động qua những người được Đức Thánh Linh xức dầu cho để giữ chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, mà các Lời được giảng ra từ môi miệng của những người đó bằng quyền phép của Đức Thánh Linh được gọi là bộ áo thánh sẽ mặc lại cho linh hồn những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, khiến họ được nên thánh mà trở nên con cái Đức Chúa Trời. Chính Đức Thánh Linh sẽ ghi tạc Luật pháp của Ngài vào trong lòng, trong trí của những người đó mà sự ghi tạc đó chính là sự mặc lại cho linh hồn chiếc áo con kế tự Đức Chúa Trời. Sự mặc lại này không thể hoàn thành trong một thời gian ngắn, mà là một quá trình mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định trong sự biết trước của Ngài đối với những người được chọn.

Thời gian để một người tin Chúa được mặc lại chiếc áo con kế tự Đức Chúa Trời sẽ tùy thuộc vào hoàn cảnh, vào môi trường sống của người tin Chúa, nghĩa là linh hồn của người tin Chúa sẽ phụ thuộc vào các điều kiện như nơi người đó sống có Hội Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ hay không? Vì không phải bất kỳ tổ chức nào xưng mình là Hội Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì tổ chức đó sẽ là Hội Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ. Tại điểm này người tin Chúa phải hiểu ý nghĩa của chữ **thật**, mà Kinh-Thánh có chép về Luật pháp được chép thành văn tự và Luật pháp của Thánh Linh sự sống, còn được gọi là Lẽ thật.

Luật pháp được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh sẽ không tồn tại mãi mãi, vì Luật pháp đó được ví là con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời.

Luật pháp văn tự được ví như thầy giáo đặng dẫn người ta đến với Đấng Christ, không phải là đến Đức Chúa Jê-sus Christ khi Ngài còn thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật trong thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta ở trên đất này, mà là đến với Thầy thầy tế lễ đời đời của Đức Chúa Trời, Ngài là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. Ngài là Đấng đã hoàn thành giá cứu chuộc loài người lại cho Đức Chúa Trời qua sự chết và sự sống lại của Ngài. Ngài là Đấng hiện đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha toàn năng trên thiên đàng để cai trị muôn vật hoặc ở trên trời, hoặc ở trên đất cho đến đời đời.

Luật pháp được chép thành văn tự này có tác dụng tỏ cho loài người biết tội lỗi, cùng biết hậu quả của tội lỗi và cũng tỏ cho loài người biết bằng cách nào và làm như thế nào để được sạch mọi tội lỗi mà người ta đã phạm ở trước mặt Đức Chúa Trời. Chính Luật pháp văn tự này có tác dụng làm cho chết bản ngã xác thịt của người tin Chúa, khi người tin Chúa nhận biết Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Nhiều người mang danh là tin Chúa nhưng không định nghĩa được Lẽ thật là gì, trong khi Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh đã được tỏ ra rằng, Lẽ thật là Đức Thánh Linh (1 Giăng 5:7). Đức Chúa Trời là Thần Linh thánh khiết và công bình, Ngài là Đấng không có một tạo vật nào được thấy hình dạng của Ngài, vì Ngài cực đại, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiếng phán của Ngài (*khi được chép xuống thành văn tự thì người ta gọi là lời nói*) để tỏ cho muôn vật được biết ý muốn của Ngài mà tuân theo các mạng lệnh của Ngài. Gọi Lời của Đức Chúa Trời là Lẽ thật, vì Lời của Đức Chúa Trời hằng còn đến muôn đời, không hư mất, không bao giờ suy tàn mà chữ Thật còn có nghĩa không bao giờ qua đi, không bao giờ suy tàn, không bao giờ chết. Bất luận một tạo vật nào được tạo nên bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì tạo vật

đó được gọi là **thật**, ngay cả khi tạo vật đó phạm tội đến nỗi chết, thì sự chết của vật đó cũng không giống các vật hư hay nát trên đất này, mà sự chết đó là bị mất giá trị sống ở trước mặt Đức Chúa Trời, nên các vật phải chết đó sẽ bị giam ở một nơi cho đến đời đời và không có một vật sống nào có thể thấy các vật đã chết bởi tội lỗi đó, dù Kinh-Thánh chép rằng kẻ đó không còn nữa.

Ê-xê-chi-ên 28:1-19: Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rơ rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vì thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; đầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời. Nay, người khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mầu nhiệm nào giấu kín khỏi người! Người đã được giàu có bởi sự khôn ngoan và thông sáng của mình; đã thâu chứa vàng bạc trong kho tàng người; bởi sự thông thạo và sự buôn bán mình, thì người đã làm cho sự giàu có mình tấn tới. Vậy lòng người đã đem lên vì cơ sự giàu có của người. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, cho nên, nay, Ta sẽ khiến những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng người; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mỹ người, và làm ô uest sự vinh hiển người. Chúng nó sẽ xô người xuống hầm hố và người sẽ chết trong lòng biển, như người bị giết. Trước mặt kẻ giết người, người còn dám nói rằng: Ta là Đức Chúa Trời chẳng? Khi ấy người ở trong tay của kẻ làm người bị thương, thì người là loài người, chẳng phải là Đức Chúa Trời. Người sẽ chết bởi tay người ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ấy chính Ta đã nói như vậy. Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua của Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đê, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lọt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sấm sấn rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thanh lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô uest xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uest nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết người trong các dân sẽ sửng sờ về người. Kia, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì về chữ **thật**, nghĩa là **hằng còn**, để so sánh với các vật có cùng tên gọi, nhưng *không phải là thật*.

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là Người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người

được trọn vẹn.

Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ cho chúng ta biết rằng, chính Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và được chép thành văn tự đó, là sự yêu thương của Đức Chúa Trời, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người, mà sự sáng đó còn được gọi là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, được thấp sáng nơi linh hồn loài người từ lúc ban đầu trong Đức Chúa Trời. Nhưng vì tội lỗi của A-đam, là người trước nhất được tạo nên trên đất này, mà sự vinh hiển đó đã bị mất, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người bị tắt, nên linh hồn loài người sống trong thân thể xác thịt mình được gọi là **dân ngòi trong nơi tối tăm** (Ma-thi-ơ 4:16).

Để ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người được thấp sáng trở lại, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người và khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho loài người thì điều đó cũng có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập giao ước của Ngài với loài người, là lập với bất kỳ người nào tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời trải các đời của loài người sống trên đất này, thì mọi điều mà Đức Giê-Hô-Va đã phán trong ngày Ngài ban Luật pháp đó cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai, thì chính Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ luôn hiện diện và nhận biết người nào đã tiếp nhận Luật pháp của Ngài và làm theo Luật pháp đó và Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ làm thành điều Ngài đã hứa với linh hồn đó.

Tác dụng của Luật pháp là tỏ cho linh hồn loài người được biết tội lỗi là gì, cùng hậu quả của tội lỗi là sự chết và chỉ cho loài người biết làm thế nào để tội lỗi người ta được bôi xóa, tức là được Đức Chúa Trời tha thứ và như vậy Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó cũng tỏ cho loài người chúng ta biết bốn tánh của Đức Chúa Trời là thánh khiết, công bình và tốt lành nên khi người nào vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ hành động trong lòng của người đó và khi người đó ăn năn xưng ra các tội lỗi mà người ấy đã vi phạm, thì Đức Giê-Hô-Va sẽ tha thứ cho người ấy và như vậy, Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó là sự yêu thương của Đức Chúa Trời đối với loài người.

Tại điểm này, mọi người tin Chúa phải nhận biết rằng, tự Luật pháp sẽ không hành động trong lòng của người ta dù người ta có thuộc lòng các lời của Luật pháp đó, nhưng nếu linh hồn của người nào đã tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời mà tin cậy Lời của Đức Chúa Trời, là Đấng đã phán với Môi-se rằng: **Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiêu ngạo, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các ngươi hãy tuân mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh của Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.** (Lê-vi ký 18:1-5) mà linh hồn người đó nhận biết trách nhiệm của mình phải bắt thân thể xác thịt mình làm theo Luật pháp đó, thì khi linh hồn người đó hành động theo Luật pháp của Đức Chúa Trời đã phán dạy, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va, là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, sẽ làm thành Ngài các Lời mà Ngài đã hứa. Bấy giờ Thần của Đức Giê-Hô-Va (là Đức Thánh Linh) sẽ hành động trong lòng của người ấy, khiến linh hồn người ấy thắng được tội lỗi và khiến con mắt của người ấy được mở ra và thấy được những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Như vậy, Luật pháp được chép thành văn tự sẽ hằng còn cho đến khi kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được hoàn thành, vì hễ có một người còn được sanh ra trên đất này, thì Luật pháp vẫn cần phải có cho linh hồn người đó, vì Luật pháp đó không phải là cho xác thịt, nhưng cho linh hồn loài người, hầu cho nhờ Luật pháp đó mà linh hồn người ta nhận biết những công việc, những hành động hoặc lời nói đã làm ra bởi thân thể xác thịt của mình có vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời hay không, mà quản trị thân thể xác thịt mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nếu người nào bỏ Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì sự sống của người đó ở trên đất này là vô ích, vì hết thảy loài người đều đã phạm tội và đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ, vì thế cho nên người nào bỏ Luật pháp của Đức Chúa Trời thì kẻ đó là kẻ chối bỏ sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời vậy, vì Luật pháp đó ra từ miệng của Đức Chúa Trời, là Đấng hằng thương xót loài người và bởi vì Ngài là sự yêu thương, nên Ngài đã sai Con một của mình, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng cho Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lẽ thật vốn được giấu trong các Lời của văn tự, sẽ được tỏ ra cho linh hồn nào có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời mà vâng giữ và tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà sự vâng giữ và tuân theo Luật pháp đó không phải làm theo thủ tục, nhưng trong sự hiểu biết quyền phép của

Luật pháp, hầu cho nhờ sự vâng giữ và tuân theo Luật pháp đó mà tội lỗi không còn cai trị thân thể xác thịt của người đó nữa và khi tội lỗi không còn cai trị thân thể xác thịt của người đó, thì linh hồn người đó được giải phóng khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, bởi khi tội lỗi không còn cai trị thân thể xác thịt người đó nữa, thì Đức Thánh Linh sẽ khiến linh hồn người đó được thấy và được vào trong Nước Đức Chúa Trời, tức là được biết Lẽ thật, còn được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà linh hồn người đó được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời.

1 Phi-e-rơ 1:15-25: Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: **Hãy nên thánh, vì Ta là thánh.** Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cố anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jê-sus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đặt có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và lời đó là đạo Tin Lành đã giăng ra cho anh em.

Qua các Lẽ thật mà Đức Thánh Linh đã tỏ ra mà chúng ta biết chính Đức Thánh Linh sẽ trực tiếp hành động trên những người giữ chức vụ thầy tế lễ nhà vua, để mặc lại bộ áo thánh cho những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, chứ không phải là cho hết thấy những người nào đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình theo thủ tục của sự cầu nguyện. Vì hết thấy mọi sự đã xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên thì cũng xảy đến với hết thấy mọi người nào sẽ tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ, vì những sự đã xảy đến dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt đó là bóng, còn hình thì ở trong Đấng Christ, nghĩa là được tỏ ra bởi Thánh Linh của Đấng Christ, tức là theo Lẽ thật.

1 Phi-e-rơ 2:1-10: Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa nguyên chất của Lời Đức Chúa Trời (*the sincere milk of the Word*), như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được chuộc linh hồn, nếu anh em đã nắm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thuộc linh (*spiritual house*), làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thuộc linh (*spiritual sacrifices*), nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: **Này, Ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ.** Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Lời Đức Chúa Trời (*stumble at the Word*), và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Chúng ta cùng trở lại với Lời Đức Chúa Trời chép về trách nhiệm của những người giữ chức thầy tế lễ.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:29-30: Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bằng đeo ngực về sự xét đoán, đặt giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bằng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặt khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn.

Bản King James version chép: ²⁹And Aaron^{H175} shall bear^{H5375} the names^{H8034} of the children^{H1121} of Israel^{H3478} in the breastplate^{H2833} of judgment^{H4941} upon his heart^{H3820}, when he goeth^{H935} in unto the holy^{H6944}

place, for a memorial^{H2146} before^{H6440} the LORD^{H3068} continually^{H8548}.³⁰ And thou shalt put^{H5414} in the breastplate^{H2833} of judgment^{H4941} the Urim^{H224} and the Thummim^{H8550}; and they shall be upon Aaron's^{H175} heart^{H3820}, when he goeth^{H935} in before^{H6440} the LORD^{H3068}: and Aaron^{H175} shall bear^{H5375} the judgment^{H4941} of the children^{H1121} of Israel^{H3478} upon his heart^{H3820} before^{H6440} the LORD^{H3068} continually^{H8548}.

Chữ mang - bear^{H5375} chép trong câu 29 trên, đó là chữ נָשָׂא - nasa', số 5375 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chấp nhận, sự theo đuổi, làm cho tấn tới, làm cho được phát triển, sanh ra, khiến cho được tỏ ra, chịu đựng, mang theo bên mình, khát khao, mơ ước, thỏa lòng, làm lợi ra, trang bị, cung cấp, cầm giữ lấy, giữ vững, nâng cao, giường cao, tôn cao, mở rộng ra, giành được, thu được, đạt được, tha thứ, nâng đỡ dậy, gây dựng, tiếp nhận, quan tâm đến, lưu ý đến, lưu tâm tới, chú ý tới, tôn trọng, kính trọng, bố trí, đặt để, sắp đặt, khuấy động, làm cho chuyển động, làm cho được trọn vẹn;*

Chữ tên-the names^{H8034} chép trong câu 29 trên, đó là chữ שֵׁם - shem, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tên gọi, uy quyền, quyền thế, vị thế, vị trí, tánh nết, bổn tánh, thanh danh, danh tiếng, sự tôn trọng, để nhớ.*

Chữ con trai - the children^{H1121} chép trong câu 29 trên, đó là chữ בָּנִים - ben, số 1121 ra từ chữ בָּנָה - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai, dòng dõi, để xây dựng, để xây dựng lại, để sửa chữa, để sanh sản con cái, để làm cho vững lập, để xây dựng một gia đình từ một người vợ không có con mà có được một gia đình thông qua những người con của một người vợ lẽ (nàng hầu);*

Chữ trong lòng - heart^{H3820} chép trong câu 29 trên, đó là chữ לֵב - leb, số 3820 ra từ chữ לֵבָב - lebab, số 3824 và chữ לָבַב - labab, số 3823 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người bề trong, tâm trí, ý muốn, sự suy nghĩ, trong lòng, trái tim, sự hiểu biết, linh hồn, sự thông sáng,*

Chữ gấn - put^{H5414} chép trong câu 30 trên, đó là chữ נָתַן - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đặt vào, sự để vào, sự sắp đặt, sự cầu xin, sự thỉnh cầu, sự áp dụng, sự giao phó, ủy thác, xem xét, suy nghĩ, phạn loại, tập trung vào, được chỉ định, để nói ra, để công bố ra, để tỏ ra, được thiết lập, được thực hiện;*

Chữ u-rim - the Urim^{H224} chép trong câu 30 trên, đó là chữ אֲוִרִים - 'Uwriym, số 224 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ánh sáng, sự chiếu sáng, để tỏa sáng, ngọn lửa, ánh sáng của lửa, trở nên sáng, để tỏa sáng.*

Chữ thu-mim - the Thummim^{H8550} chép trong câu 30 trên, đó là chữ תְּמִימִם - tamam, số 8552 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự hoàn thành, sự hoàn hảo, tính trọn vẹn, sự phồn thịnh, sự giàu có, tính thánh sạch, tính ngay thẳng, tình trạng nguyên vẹn không thay đổi; để làm cho hoàn hảo, trở nên trọn vẹn;*

Trong bài 3 mà chúng ta đã học và biết Gia-cốp là bóng về người tin Chúa (khi linh hồn chưa được tái sanh), còn Y-sơ-ra-ên là tên mới Đức Chúa Trời đã đặt cho Gia-cốp khi người đã thắng hơn mọi sự thử thách kể từ khi người đến với La-ban (là người hình bóng về Đức Thánh Linh), và nhờ các ơn ban cho của Đức Thánh Linh (La-ban là bóng) mà Gia-cốp có được mười hai con trai và một con gái, là bóng về sự tái sanh của linh hồn người tin Chúa (mà Y-sơ-ra-ên là bóng) đã thắng hơn những sự thử thách mà Đức Chúa Jêsus Christ đã cho phép xảy đến với những người tin Chúa mà linh hồn người đó được ban cho một tên mới, cũng có nghĩa là thân phận mới, không còn là kẻ nắm gót nữa, nhưng là kẻ được đồng kế tự với Đấng Christ, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài và với sứ đồ Giảng.

Lu-ca 22:28-30: Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách của Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Khải huyền 2:17: Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và Ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán mạng lệnh cho Môi-se mặc bộ áo thánh cho A-rôn, thì đó là mạng lệnh về công việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài thông qua quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khi được rao giảng, được công bố qua môi miệng của những người được chọn vào chức vụ **“kẻ truyền giải”**, mà thầy tế lễ A-rôn là bóng.

Việc thầy tế lễ A-rôn (là bóng về những người được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ) khi mặc chiếc áo thầy tế lễ này, thì phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải tiếp nhận những sự mặc khải, những sự tỏ ra, những sự dắt dẫn của Thần Giê-Hô-Va (Đức Thánh Linh), để truyền dạy lại cho tuyển dân của Đức

phán đó trong kỳ đã định. Nếu chúng ta thấy điều gì loài người tự làm ra rồi tự cho công việc đó là của Đức Chúa Trời, mà không có Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh bảo chứng cho, thì công việc đó là tà thuật, không thuộc về Đức Giê-hô-Va.

Thi-Thiên 2:1-12: Nhân sao các ngoại bang náo loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, các quan trưởng bàn nghị cùng nhau Nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lòi tói của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. Bấy giờ Ngài sẽ nổi thịnh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khỏa chúng nó, mà rằng: Dầu vậy, Ta đã lập Vua của Ta Trên Si-ôn là núi thánh của Ta. Ta sẽ giăng ra mạng lệnh: Đức Giê-hô-va phán cùng Ta rằng: Người là Con Ta; Ngày nay Ta đã sanh Người. Hãy cầu Ta, Ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thịnh nộ Người hồng nổi lên. Phàm kẻ nào nương náu mình nơi Người có phúc thay!

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập Con Ngài làm chức thầy tế lễ đời đời và cũng trong ngày (kỳ) đó, Đức Giê-hô-Va đã chọn những người được Đức Giê-hô-Va gọi là **dân Chúa tình nguyện** sẽ đến với Con một của Ngài để hầu việc Con một của Ngài trong nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 110:1-7: Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng Ta đặt kẻ thù nghịch ngươi làm bệ chân cho Người. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực Người; Hãy cai trị giữa các thù nghịch Người. Trong ngày quyền thế Chúa, dân của Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi ngươi mặc trang sức thánh cũng đến cùng Người như giọt sương bởi lòng rạng đông mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Người là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc. Chúa ở bên hữu Người sẽ chà nát các vua trong ngày Ngài nổi giận. Ngài sẽ đoán xét các nước, làm khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của nước lớn. Ngài sẽ uống nước khe trong đường, và nhân đó ngược đầu lên.

Bản King James version chép câu trên như sau: ³Thy people^{H5971} shall be willing^{H5071} in the day^{H3117} of thy power^{H2428}, in the beauties^{H1926} of holiness^{H6944} from the womb^{H7358} of the morning^{H4891}: thou hast the dew^{H2919} of thy youth^{H3208}.

Chữ **mặc trang sức** - in the beauties^{H1926} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **הַדָּר** - hadar, số 1926 ra từ chữ **הַדָּר** - hadar, số 1921 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đồ trang hoàng, đồ trang sức, sự đẹp đẽ, được trang điểm, mặc quần áo sang trọng, được sắp đặt, được sắp xếp trong sự sang trọng*;

Chữ **thánh** - holiness^{H6944} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **קֹדֶשׁ** - qodesh, số 6944 ra từ chữ **קֹדֶשׁ** - qodash, số 6942 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nơi thiêng liêng bất khả xâm phạm, được thánh hóa, được phong tặng, được biệt ra thánh, nơi tôn nghiêm, tuân theo lời hứa, được sửa soạn, được tôn trọng, được công bố*;

Sự được **mặc trang sức thánh** được chép trong câu 3 trên là nói về sự xúc dầu của Đức Giê-hô-Va trên những người được Ngài chọn, hầu cho những người đó được cùng ở với Con một của Đức Chúa Trời để thi hành chức vụ thầy tế lễ nhà Vua vào thời kỳ Đức Chúa Jê-sus Christ làm Thầy thầy tế lễ đến đời đời.

Ma-thi-ơ 11:11-15: Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. Song, từ ngày Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy. Vì hết thảy các đấng tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giăng. Nếu các ngươi muốn hiểu biết, thì ấy là Ê-li, là đáng phải đến. Ai có tai mà nghe, hãy nghe.

Ma-thi-ơ 21:33-46: Hãy nghe lời ví dụ khác. Có người chủ nhà kia, trồng một vườn nho, rào chung quanh, ở trong đào một cái hầm ép rượu, và cất một cái tháp; rồi cho những kẻ trồng nho mướn, và đi qua xứ khác. Đến mùa hái trái, người chủ sai đầy tớ đến cùng bọn trồng nho, đặng thu hoa lợi. Bọn trồng nho bắt các đầy tớ, đánh người này, giết người kia, và ném đá người nọ. Người chủ lại sai đầy tớ khác đông hơn khi trước; thì họ cũng đối đãi một cách. Sau hết, người chủ sai chính con trai mình đến cùng họ, vì nói rằng: Chúng nó sẽ kính trọng con Ta. Nhưng khi bọn trồng nho thấy con đó, thì nói với

nhau rằng: Người này là kẻ kẻ tự đây; hê! hãy giết nó đi, và chiếm lấy phần gia tài nó. Họ bèn bắt con ấy, quăng ra ngoài vườn nho, và giết đi. Vậy, khi người chủ vườn nho đến, thì sẽ xử với bọn làm vườn ấy thế nào? Chúng trả lời rằng: Người chủ sẽ diệt đồ hung ác ấy cách khổ sở, và cho bọn trồng nho khác mướn vườn ấy, là kẻ sẽ nộp hoa lợi lúc đến mùa. Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Các người há chưa hề đọc lời trong Kinh Thánh: Hòn đá đã bị người xây nhà bỏ ra, trở nên đá đầu góc nhà; Ấy là việc Chúa làm, và là một sự lạ trước mắt chúng ta, hay sao? Bởi vậy, Ta phán cùng các người, nước Đức Chúa Trời sẽ cất khỏi các người, và cho một dân khác là dân sẽ có kết quả của nước đó. Kẻ nào rơi trên hòn đá ấy sẽ bị giập nát, còn kẻ nào bị đá ấy rớt nhằm thì sẽ tan tành như bụi. Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe những lời ví dụ đó, thì biết Ngài nói về mình. Họ bèn tìm cách để bắt Ngài; song sợ thiên hạ vì thiên hạ tôn Ngài là đáng tiên tri.

Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoan, ngước mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời của Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho Lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền Lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; Lời của Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận biết rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Rô-ma 8:28-39: Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không

tiết chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chẳng? Như có chép rằng: Vì có Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên định đem đến hàng làm thịt. Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn tội phần. Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng Lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Như chúng ta đã biết, sự thờ phượng của dân Y-sơ-ra-ên nơi đền tạm của Đức Chúa Trời đó là bóng về sự thờ phượng thật trong giao ước mới của Đức Chúa Jêsus Christ, như Kinh-Thánh có chép:

Giăng 4:22-24: Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu chuộc bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.

Chữ **bằng tâm thần-in spirit**^{G4151} chép trong câu 23 trên, đó là chữ πνεῦμα - pneuma, số 4151 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *hơi thở, tâm linh, linh hồn, sự sống, thần linh*;

Chữ **Lẽ thật - truth**^{G225} chép trong câu 23 trên, đó là chữ ἀλήθεια - aletheia, số 225 ra từ chữ ἀληθής - aletes, số 227 ra từ chữ Α, số 1 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *Al-fah (an-pha), Lẽ thật, Thật, chân lý, không giấu giếm*,

Trong giao ước Cũ, phần không thể thiếu đối với chức vụ thầy tế lễ nhậm chức khi vào hầu việc Đức Chúa Trời nơi đền tạm, đó là trên bảng đeo ngực của Ê-phốt và phải có U-rim và Thu-mim để gắn vào các viên đá (ngọc) có khắc tên các con trai Y-sơ-ra-ên, để thầy tế lễ sẽ cầu hỏi Đức Giê-hô-Va về những sự thuộc về dân sự, cùng những sự tỏ ra của Thần Đức Giê-hô-Va. Nghĩa là khi các thầy tế lễ làm công việc hầu việc Đức Giê-hô-Va nơi đền tạm, thì họ phải có U-rim và Thu-mim bôi trên mười hai viên đá (ngọc) có khắc tên các con trai Y-sơ-ra-ên, để khi có việc phải cầu hỏi Đức Giê-hô-Va thì họ sẽ cầu nguyện và chờ đợi sự trả lời thông qua những viên đá (ngọc) nào tỏa ánh sáng ra mà họ biết chi phái nào liên quan đến việc cầu hỏi này.

Chúng ta hãy xem Đa-vít đã sử dụng Ê-phốt để cầu hỏi Đức Giê-hô-Va, hầu cho người nhận biết ý của Đức Giê-hô-Va, trong khi người đang bị vua Sau-lơ truy sát.

1 Sa-mu-ên 23:1-14: Người ta đến nói cùng Đa-vít rằng: **Kìa, dân Phi-li-tin hãm đánh Kê-i-la, và cướp lấy các sân đập lúa. Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi có nên đi đánh người Phi-li-tin này chẳng? Đức Giê-hô-va đáp cùng Đa-vít rằng: Hãy đi, đánh người Phi-li-tin, và giải cứu Kê-i-la. Song những người theo Đa-vít nói rằng: Chính tại đây, trong xứ Giu-đa, chúng ta sợ hãi thay, phượng chi đi đến Kê-i-la mà đánh quân lính Phi-li-tin! Đa-vít lại cầu vấn Đức Giê-hô-va nữa; Đức Giê-hô-va đáp cùng người rằng: Hãy trở dậy, đi xuống Kê-i-la; Ta sẽ phó dân Phi-li-tin vào tay người. Vậy, Đa-vít đi cùng**

những kẻ theo mình đến Kê-i-la, đánh dân Phi-li-tin, làm cho chúng phải thua lớn. Ấy Đa-vít giải cứu dân Kê-i-la là như vậy. Và, khi A-bia-tha, con trai của A-hi-mê-léc, đi trốn đến cùng Đa-vít tại Kê-i-la, thì có đem theo cái ê-phốt. Người ta cho Sau-lơ hay rằng Đa-vít đã vào trong Kê-i-la. Sau-lơ nói: Đức Chúa Trời phó nó vào tay ta, bởi vì nó đã đi giam mình trong thành có cửa có then. Vậy, Sau-lơ chiêu hết thủy quân lính dặng đi xuống Kê-i-la, vây phủ Đa-vít và những kẻ theo người. Nhưng Đa-vít biết rằng Sau-lơ toan mưu hại mình, thì nói cùng thầy tế lễ A-bia-tha rằng: hãy đem Ê-phốt đến. Đoạn, người cầu rằng: Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tôi tớ của Chúa có hay rằng Sau-lơ toan đi đến thành Kê-i-la, dặng phá thành vì cơ tôi. Các quan trưởng Kê-i-la sẽ nộp tôi vào tay Sau-lơ chăng? Sau-lơ sẽ đi xuống y như lời tôi tớ Chúa đã nghe nói chăng? Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin cho tôi tớ Chúa biết điều đó. Đức Giê-hô-va đáp: Sau-lơ sẽ đi xuống. Đa-vít lại hỏi rằng: Các quan trưởng Kê-i-la sẽ nộp tôi và những kẻ theo tôi vào tay Sau-lơ chăng? Đức Giê-hô-va đáp: Chúng nó sẽ nộp các người. Bấy giờ, Đa-vít và những kẻ theo mình, ước chừng sáu trăm người, đều đứng dậy đi ra khỏi Kê-i-la, và rút ở nơi nào được thì ở. Sau-lơ hay rằng Đa-vít đã thoát khỏi Kê-i-la, thì bỏ không kéo binh đi. Đa-vít ở trong đồng vắng, trên nơi cao hiểm hóc, tức là ở trên núi tại đồng vắng Xíp. Sau-lơ tìm kiếm người không ngớt; nhưng Đức Chúa Trời chẳng phó người vào tay Sau-lơ.

Ngày nay chúng ta được ở trong giao ước mới của Đức Chúa Jêsus Christ và chúng ta được thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật, nghĩa là những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn từ trước khi sáng thế cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, tức là thi hành chức vụ thầy tế lễ nhà vua, thì chính Đức Thánh Linh sẽ mặc chiếc áo thánh này cho những người được chọn vào chức vụ đó và Ngài xúc dầu cho linh hồn người đó và ấn chứng của Đức Thánh Linh trên những người được chọn đó là những sự ban cho của Đức Thánh Linh tùy theo công việc mà những người được Đức Thánh Linh sai đi mà những người đó được ban cho quyền phép để sử dụng các thứ ơn của Ngài. Bàng đeo ngực thuộc linh đó chính là ấn chứng của Đức Thánh Linh trên những người được chọn, nhờ các ấn chứng đó mà những người được chọn làm môn đồ của Đấng Christ nhận biết những sự tỏ ra của Đức Thánh Linh, cùng nghe được và hiểu được những sự tỏ ra của Ngài. Khi các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ cầu nguyện trong ngôn ngữ tiếng mới (tiếng lạ) đó chính là ấn chứng của Đức Thánh Linh và nhờ đó mà tâm thần người đó nói chuyện với Đức Chúa Trời, như có chép:

1 Cô-rinh-tô 13:1-5: Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thuộc linh, nhất là sự ban cho nói tiên tri. Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mâu nhiệm); còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi. Kẻ nói tiếng lạ, tự gây dựng lấy mình; song kẻ nói tiên tri, gây dựng cho Hội thánh. Tôi ước ao anh em đều nói tiếng lạ cả, song tôi còn ước ao hơn nữa là anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri là trọng hơn kẻ nói tiếng lạ mà không giải nghĩa để cho Hội thánh được gây dựng.

Lời cầu nguyện bằng tiếng lạ là ấn chứng về sự ban cho các ơn của Đức Thánh Linh cho linh hồn của người tin Chúa và đó là dấu chỉ về quyền phép của sự sáng đã được soi trên những người tin Chúa, khiến ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó được thấp sáng. Vậy nên tại những nơi không có Lẽ thật, tức là Lẽ thật không được bày tỏ ra, không được rao giảng ra tại nơi đó, thì những người tin Chúa tại nơi đó không thể nói tiếng lạ được, bởi người ta không thể tự nói được tiếng lạ, nhưng Đức Thánh Linh ban cho người ta nói theo ý Ngài đã định.

Ê-phê-sô 1:11-14: Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. Ấy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe Lời lẽ thật, là đạo Tin Lành về sự cứu chuộc anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến kỳ chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài.

Đức Chúa Trời đã ban cho loài người sự thông sáng và qua những công việc mà người ta nhờ Đức Chúa Trời mà biết chế tạo ra đó có việc người ta chế ra hệ thống Pin mặt trời, để tiếp nhận ánh sáng từ mặt trời để lưu trữ vào những viên Pin, để khi trời tối, hệ thống đèn led sẽ nhận được nguồn điện từ những viên Pin

đó mà tỏa ánh sáng, hoặc để sử dụng các thiết bị điện thay cho điện lưới của nhà máy phát điện.

Tất cả những sự mà loài người chế tạo ra và sử dụng trong việc phục vụ cuộc sống thường ngày, đều bởi Đức Chúa Trời mà người ta được biết, vì ngoài Đức Chúa Trời ra, loài người xác thịt chẳng làm chi được, nhưng nếu người ta để ý và những sự sáng chế đó, thì sẽ biết rằng, những sự đó đã có từ trước các đời và đều là học theo công việc mà Đức Chúa Trời đã làm cho loài người.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, là những người đã bền lòng theo Ngài trong mọi sự thử thách của Ngài về sự liên quan đến chiếc bảng đeo ngực thuộc linh này như sau: **“Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước của Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.”** (Lu-ca 22:28-30).

Bản King James version chép 3 câu trên như sau: ²⁸**Ye are they which have continued**^{G1265} **with me in my temptations**^{G3986}. ²⁹**And I appoint**^{G1303} **unto you a kingdom**^{G932}, **as my Father**^{G3962} **hath appointed**^{G1303} **unto me;** ³⁰**That ye may eat**^{G2068} **and drink**^{G4095} **at**^{G1909} **my table**^{G5132} **in my kingdom**^{G932}, **and sit**^{G2523} **on**^{G1909} **thrones**^{G2362} **judging**^{G2919} **the twelve**^{G1427} **tribes**^{G5443} **of Israel**^{G2474}.

Chữ **ban - appointed**^{G1303} chép trong câu 29 trên, đó là chữ διατίθεμαι - diatithemai, số 1303 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự đã sắp đặt, đã sắp xếp, đã bố trí, đã quyết định, đã sửa soạn, đã chuẩn bị, đã chuyển nhượng cho theo kế ước, đã bổ nhiệm, đã chọn, đã lập theo sự đã thỏa thuận, người lập di chúc;*

Chữ **nước - a kingdom**^{G932} chép trong câu 29 trên, đó là chữ βασιλεία - basileia, số 932 ra từ chữ βασιλεύς - basileus, số 935 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *địa vị nhà vua, quyền hành của vua, sự cai trị, lĩnh vực thuộc nhà vua, nền tảng của quyền phép, chủ quyền tối cao;*

Chữ **ăn - eat**^{G2068} chép trong câu 30 trên, đó là chữ ἐσθίω - esthio, số 2068 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự ăn, sự nuốt, sự tiêu thụ, sự thiêu đốt, sự sử dụng, sự sống;*

Chữ **uống - drink**^{G4095} chép trong câu 30 trên, đó là chữ πίνω - pino, số 4095 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự uống, sự hít thở không khí, sự háp thụ, sự lĩnh hội được;*

Chữ **chung - at**^{G1909} chép trong câu 30 trên, đó là chữ ἐπί - epi, số 1909 của tiếng Hy-lạp là *một giới từ luôn đặt trước hết, trước nhất, mang tính áp đặt về thời gian, nơi chốn, thứ bậc, thứ tự liên quan đến sự phân phối theo ý nghĩa các từ được dùng tiếp theo như: tại, nơi, ở trên, khắp nơi, vào lúc, đang lúc, nhờ vào, bằng, bởi...*

Chữ **bàn - table**^{G5132} chép trong câu 30 trên, đó là chữ τραπέζα - trapeza, số 5132 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *bàn ăn, bàn làm việc, bàn nghị luận, bàn trong văn phòng của luật sư;*

Chữ **ngồi - sit**^{G2523} chép trong câu 30 trên, đó là chữ καθίζω - kathizo, số 2523 ra từ chữ καθέζομαι - kathezomai, số 2516 và chữ κατα - kata, số 2596 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự ngồi xuống, sự đặt để, sự bố trí, sự bổ nhiệm, sự chỉ định, sự chọn, sự lập, sự chuyển cho, sự giữ, sự duy trì, sự phân phối, sự sắp xếp, sự quyết định chắc chắn, không thay đổi;*

Chữ **ngai - thrones**^{G2362} chép trong câu 30 trên, đó là chữ θρόνος - thronos, số 2362 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *vị thế quan trọng trong sự cai trị, vị thế của người có thẩm quyền được giao cho để thi hành chức vụ;*

Chữ **xét đoán - judging**^{G2919} chép trong câu 30 trên, đó là chữ κρίνω - krino, số 2919 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *để phân biệt, để nhận định, để giải quyết, để phân xử, để quyết định, để xác định có liên quan đến hành động, liên quan đến sự xét đoán như sửa phạt, chê trách, kết tội, trừng trị; quyết định về thái độ, để kết luận, để yêu cầu hoặc kiện cáo theo luật pháp, hoặc ra lệnh, hoặc định đoạt, hoặc dâng sự tôn trọng, hoặc gọi để thẩm vấn, để xét xử, hoặc tuyên án, sự suy nghĩ;*

Mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên đó là bóng về cấu tạo sự sống của linh hồn loài người khi đã nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và của Đức Thánh Linh mà được tái sinh, thì bấy giờ, đức tin (Lê-vi) của người đó sẽ quản lý tất cả các phần của linh hồn, từ sự nhìn, sự nghe, sự nói cùng các ơn phân biệt tùy theo ý nghĩa của tên của mỗi con trai của Y-sơ-ra-ên (mà chúng ta đã học trong **Bài 3**) để thi hành chức vụ mình, mà sự quản lý các thứ ơn của Đức Chúa Trời ban cho mình, như Lời Chúa có chép;

Châm ngôn 8:1-21: **Sự khôn ngoan há chẳng kêu lên sao? Sự thông sáng há không vang tiếng mình ra ư? Sự khôn ngoan đứng trên chót các nơi cao, ngoài đường, tại các ngã tư. Gần bên cửa thành, tại nơi vào thành, ở chỗ đông trong cửa thành, sự khôn ngoan la lên rằng: Hỡi loài người, Ta kêu gọi các**

người, và tiếng của Ta hướng về con cái loài người! Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ dại dột, lòng người khá nên thông sáng. Hãy nghe, vì Ta sẽ nói điều tốt lành, Ta mở miệng ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng Ta sẽ nói lẽ thật; Còn môi Ta ghét sự gian ác. Các Lời của miệng Ta đều xứng hiệp sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi công vạy hoặc gian tà. Thấy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy của Ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đặng. Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự dễ dặt. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về Ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về Ta. Nhờ Ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ Ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai sớm tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái của Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặng làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ.

Lu-ca 12:35-48: Lưng các người phải thắt lại, đèn các người phải thắp lên. Hãy làm như người chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để lúc chủ đến gõ cửa thì liền mở. Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, Ta nói cùng các người, chủ sẽ thắt lưng mình, cho đầy tớ ngồi bàn mình, và đến hầu việc họ. Hoặc canh hai, canh ba, chủ trở về, nếu thấy đầy tớ như vậy thì phước cho họ! Hãy biết rõ, nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ nào, thì sẽ tỉnh thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà đâu. Các người cũng vậy, hãy chức cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ. Phi-e-rơ bèn thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, thí dụ này Chúa phán cho chúng tôi, hay là cũng cho mọi người? Chúa đáp rằng: Ai là người quản gia ngay thật khôn ngoan, chủ nhà đặt coi cả người nhà mình, để đến dịp tiện, phát lương phạn cho họ? Phước cho đầy tớ ấy khi chủ nhà về, thấy làm như vậy! Quả thật, Ta nói cùng các người, chủ sẽ cho nó quản lý cả gia tài mình. Nhưng nếu đầy tớ ấy tự nghĩ rằng: Chủ ta chậm đến; rồi cứ đánh đập đầy tớ trai và gái, ăn uống say sưa, thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không dè, và giờ nó không biết; lấy roi đánh xé da nó, và để cho nó đồng số phận với kẻ bất trung. Đầy tớ này đã biết ý chủ mình, mà không sửa soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. Song đầy tớ không biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt, thì bị đòn ít. Vì ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn.

1 Phi-e-rơ 4:10-11: Mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà giúp lẫn nhau, khác nào người quản lý trung tín giữ các thứ ớn của Đức Chúa Trời. Ví bằng có người giảng luận, thì hãy giảng như rao lời sấm truyền của Đức Chúa Trời; nếu có kẻ làm chức gì, thì hãy làm như nhờ sức Đức Chúa Trời ban, hầu cho Đức Chúa Trời được sáng Danh trong mọi sự bởi Đức Chúa Jê-sus Christ; là Đấng được sự vinh hiển quyền phép đời đời vô cùng. A-men.

Chức vụ thầy tế lễ nhà vua cũng là chức vụ của người quản lý các thứ ớn thuộc linh mà Đức Thánh Linh đã giao mình, để thi hành chức vụ, là chế bộ áo thánh cho tuyển dân của Đức Chúa Jê-sus Christ và Đức Thánh Linh sẽ mặc bộ áo đó cho những người nào Ngài biết là xứng đáng cho được mặc chiếc áo ấy.

Như chúng ta đã biết ý nghĩa thật của việc chế bộ áo đó là công việc nhận được những sự tỏ ra của Đức Thánh Linh, mà việc lấy U-rim và Thu-mim và đặt lên các viên đá (ngọc) trên bảng đeo ngực đó là bóng.

Như vậy, chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy rất nhiều người tin Chúa đã và đang sinh hoạt trong nhiều tổ chức gọi là Hội Thánh ở trên đất này nhưng chưa nhận được các phần thuộc về bộ áo thánh này, là các phần chúng ta sẽ học trong những bài tới về ý nghĩa của **áo lá mặc trong, đai và mũ**, là bóng về chiếc áo cứu chuộc, là chiếc áo nền căn bản mà mọi người tin Chúa đều phải được mặc lại cho linh hồn mình.

Những người mang danh chức mục sư (nghĩa là người chăn bầy chiên của Đức Chúa Jê-sus Christ) phải là một thầy tế lễ, mà mỗi Hội Thánh phải là một cái thành bền vững, là nơi tạm trú của bầy chiên và như vậy, nếu những người mang chức vụ người chăn bầy mà không phải do Đức Thánh Linh chỉ định, thì những người tin Chúa trong các tổ chức đó vẫn còn trần trụi, đui mù và lỏa lồ, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán về Hội Thánh Lao-đi-xê được chép trong sách Khải huyền đoạn 3.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo những người mang danh thầy tế lễ, mang thầy thông giáo trong Y-sơ-ra-ên đã khiến cho bầy chiên của Đức Chúa Trời không được giải cứu, không được cứu chuộc vì những sự giảng dạy giả dối, mà chúng ta biết Lời Đức Chúa Trời hằng còn, vì quyền lực khiến loài người bị cầm buộc trong tội lỗi đó là ma quỷ, chúng tiếp tục thừa kế con cháu của những người phạm tội trải các đời, khiến những người đó không nhận biết Đức Chúa Trời và không thể phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, trong khi giá cứu chuộc loài người đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời sửa soạn và đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên từ khi họ còn lang thang trong đồng vắng, là bóng về loài người đang sống thế gian mờ tối này mà dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt đó là bóng về những người đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình nhưng lại không biết Lễ thật.

Ê-sai 59:1-21: *Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người lằm bằm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứ mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dẹt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu chuộc, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứ mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lễ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải bị cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu chuộc đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu chuộc trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn đầy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục. Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần Ta, này là giao ước Ta đã lập với họ. Thần của Ta ở trên người, cả đến những Lời Ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.*

Bản King James version chép câu 19 trên như sau; ¹⁹So shall they fear^{H3372} the name^{H8034} of the LORD^{H3068} from the west^{H4628}, and his glory^{H3519} from the rising^{H4217} of the sun^{H8121}. When^{H3588} the enemy^{H6862} shall come^{H935} in like a flood^{H5104}, the Spirit^{H7307} of the LORD^{H3068} shall lift^{H5127} up a standard^{H5127} against him.

Có nghĩa là: *Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phương Tây, và sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ từ phương mặt trời mọc. Khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao một một tiêu chuẩn chống lại hắn.*

Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh cáo loài người ở trên đất này về sự kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời, là quỷ Sa-tan sẽ kéo đến để cướp giết và hủy diệt loài người bằng sự lừa dối của nó.

Ma-thi-ơ 10:30-31: Ta sẽ chẳng nói chi với các người nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến; người chẳng có chi hết nơi Ta. Nhưng thế gian phải biết rằng Ta yêu mến Cha, và làm theo điều Cha đã phán dạy. Hãy đứng dậy, chúng ta phải đi khỏi đây.

Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh cáo các môn đồ của Ngài về việc, khi Ngài đã phục sinh và trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, thì quỷ Sa-tan cùng với các sứ của nó sẽ giận hờng mà tấn công những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ bằng những sự bắt bớ, những sự vu cáo, những sự lừa dối, những sự giả mạo Lời Chúa, để phá hoại công việc mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm trên đất này. Ma quỷ sẽ tiếp tục làm điều nó đã làm cho Ê-va và cho Ca-in, con trưởng nam của A-đam thông qua những sự vô tín và những sự ham muốn danh vọng hư không của những người mang danh người tin Chúa nhưng không có lòng tin đến Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh và kính sợ kính sợ Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 24:1-24: Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, Ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo Danh Ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì Danh Ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. Lại vì cơ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.

Bài tiếp theo chúng ta sẽ tiếp tục bước theo những sự tỏ ra của Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật, để nhận biết những sự sâu nhiệm về bộ áo thánh của chức vụ thầy tế lễ nhà vua, là những sự thuộc về những người tin kính Chúa và yêu mến Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời.